

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 224/2020/HNGĐ-ST

Ngày 03-9-2020

V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa anh T và chị Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn TL, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Anh T, chị Th có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29-4-2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Vũ Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Ngọc T và chị Nguyễn Thị Th đăng ký kết hôn ngày 05-3-2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống và làm việc ở Tổ dân phố số 9, thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam

Định đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình giữa hai người không hợp, quan điểm sống khác nhau. Bên cạnh đó, chị Th còn có biểu hiệu không chung thủy dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau. Đến tháng 10 năm 2018, chị Th mang theo con chung bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh T và chị Th đã được gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng anh T và chị Th không về chung sống đoàn tụ được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Tuấn Tú, sinh ngày 05-02-2010, hiện cháu Tú đang ở với chị Th. Khi ly hôn, anh T nhất trí để chị Th nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Th

- Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11-8-2020, bị đơn chị Nguyễn Thị Th có lời khai phù hợp với lời khai của anh T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Th là do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn tin tưởng nhau. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, chị Th xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Chị Th có lời khai thống nhất với anh T. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Tú và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do anh T, chị Th có ý kiến xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị Th là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Vũ Ngọc T và chị Nguyễn Thị Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND thị trấn TL, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 05-03-2009. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau. Anh T và chị Th đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh T, chị Th không đoàn tụ được. Nay anh T xin ly hôn với chị Th. Chị Th nhất trí.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T với chị Th thì thấy: Mâu thuẫn giữa anh T và chị Th xuất phát từ việc vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018. Mặc dù anh T, chị Th đã được hòa giải nhưng không có khả năng đoàn tụ. Đại diện cơ sở nơi anh T sinh sống cũng xác nhận việc anh T, chị Th mâu thuẫn và không sống cùng nhau như anh T và chị Th trình bày. Xét mâu thuẫn giữa anh T, chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị Th và anh T đều có nguyện vọng xin được ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh T và chị Th có một con chung là cháu Vũ Nguyễn Tuấn Tú, sinh ngày 05-02-2010, hiện đang ở với chị Th. Khi ly hôn, chị Th, anh T đều có nguyện vọng để chị Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Đồng thời, cháu Tú cũng có nguyện vọng xin được ở với chị Th. Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của chị Th, anh T là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Vũ Nguyễn Tuấn Tú cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Th là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Anh T và chị Th đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên về tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Vũ Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Ngọc T và chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Nguyễn Tuấn Tú, sinh ngày 05-02-2010 cho chị Nguyễn Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Vũ Ngọc T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Th mà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. (Hiện cháu Tú đang do chị Th nuôi dưỡng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Vũ Ngọc T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002189 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Vũ Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Trần Thị Phụng

Vũ Văn Ái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn TL;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Việt Hùng

Trần Thị Phụng

Vũ Văn Ái

